

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kế toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN NGỌC KHÁNH DUNG

2. Ngày tháng năm sinh: 16/08/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Thị trấn Bến Lức, Tỉnh Long An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 861/90/21 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: 793/28/1/11 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0938 380 745; E-mail: nguyenngockhanhdung@iuh.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 1 năm 2006 đến tháng 11 năm 2007: Kế toán, Công ty Cổ phần Dược Phẩm Bến Thành.

- Từ tháng 12 năm 2007 đến tháng 08 năm 2010: Giáo viên, Trường Cao đẳng Hàng Hải II

- Từ tháng 09 năm 2010 đến tháng 06 năm 2023: Giảng viên, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ tháng 07 năm 2023 đến nay: Giảng viên chính, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

- Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính Chức vụ cao nhất đã qua: không

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cơ quan: Số 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại cơ quan: (028) 394 0390

8. Đã nghỉ hưu:

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 31 tháng 08 năm 2005; số văn bằng: C666279; ngành: Kế toán; nơi cấp bằng: Trường Đại học Văn Lang, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 10 năm 2010; số văn bằng: 010692; ngành: Kinh doanh và Quản lý, chuyên ngành: Kế toán; nơi cấp bằng: Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 08 năm 2017; số văn bằng: 000067; ngành: Kinh doanh và Quản lý; chuyên ngành: Kế toán; nơi cấp bằng: Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng ... năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS cơ sở: Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế (chuyên ngành: Kế toán).

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

13.1. Hướng nghiên cứu thứ nhất: Thông tin kế toán và thành quả hoạt động của doanh nghiệp.

Nghề nghiệp kế toán có sứ mạng cuối cùng là cung cấp thông tin tin cậy, hữu ích và hữu dụng đối với người sử dụng cho mục đích ra quyết định và trách nhiệm giải trình. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa bên cung cấp thông tin và người sử dụng luôn tồn tại mâu thuẫn về mặt lợi ích và tình trạng bất cân xứng thông tin. Có khá nhiều nghiên cứu của giới học thuật và các tổ chức nghề nghiệp đề xuất và áp dụng khuôn mẫu đo lường và đánh giá chất lượng thông tin kế toán dựa trên những nhóm đối tượng sử dụng thông tin có chủ đích (quan trọng) và các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán. Mặc dù vậy, do khuôn mẫu chất lượng báo cáo tài chính được xây dựng chủ yếu dựa trên người sử dụng giả định và nhu cầu thông tin giả định nên chưa thực sự hữu dụng trên thực tế. Cùng với đó, chất lượng thông tin kế toán luôn khó quan sát và đo lường trực tiếp. Theo đó, liên quan đến chủ đề về chất lượng thông tin kế toán và vai trò của thông tin kế toán đến thành quả hoạt động của doanh nghiệp cũng như các yếu tố tác động đến chất lượng thông tin kế toán vẫn còn thiếu sự đồng thuận từ quan điểm, nhận thức đến các phát hiện thực nghiệm với các khía cạnh sau:

Một là, thống nhất về định nghĩa chất lượng thông tin kế toán và phương pháp đo lường chất lượng thông tin kế toán. Bởi vì các định nghĩa này khá đa dạng nhưng dưới nhiều quan điểm khác nhau;

Hai là, vai trò của thông tin kế toán đối với thành quả của tổ chức;

Ba là, nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng thông tin kế toán và sự thay đổi của nghề nghiệp kế toán.

Kết quả nghiên cứu chủ đề này nhằm (i) giải thích và làm sáng tỏ sự phù hợp của các thước đo và phương pháp đo lường chất lượng thông tin kế toán như đo lường dựa trên khuôn mẫu đặc điểm chất lượng của các tổ chức nghề nghiệp, đo lường thông qua các kỹ

thuật dồn tích, đo lường dựa trên tác động từ quy mô và danh tiếng của các công ty kiểm toán và đo lường dựa trên nhận thức của người sử dụng báo cáo tài chính; (ii) xác định và đo lường cũng như cung cấp bằng chứng thực nghiệm xác nhận vai trò của thông tin kế toán đến thành quả của tổ chức như ảnh hưởng của văn hoá, thông tin kế toán đến thành quả của tổ chức, cấu trúc quản trị, cấu trúc vốn đến gian lận hoặc quản trị lợi nhuận và (iii) các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán như gian lận, quản trị lợi nhuận, ứng dụng công nghệ thông tin.

Như vậy, việc lựa chọn *Hướng nghiên cứu 1* một mặt giúp ứng viên nâng cao kiến thức và kết quả nghiên cứu đạt được giúp ứng viên hoàn thiện bức tranh tổng quan về nghề nghiệp kế toán. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả trong việc giảng dạy cho sinh viên cũng như chia sẻ các kết quả nghiên cứu với đồng nghiệp.

- *Đề tài NCKH các cấp:*

Số lượng: 01 (cấp Bộ); Số thứ tự trong Mục 6: [2]. Ứng viên là thành viên.

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

Số lượng: 21; Số thứ tự trong Mục 7.1a: [4] [5] [6] [7] [8] [9] [10] [11] [12] [13] [14] [15] [21] [22] [23] [24] [25] [26] [27] [28] [29]. Trong đó, có 11 bài báo khoa học đăng trên tạp chí Quốc tế uy tín có số thứ tự trong Mục 7.1a là [4] [5] [6] [7] [9] [10] [11] [12] [13] [14] [15].

Ứng viên là tác giả chính của 3 bài có số thứ tự trong Mục 7.1a: [4] [5] [7]

- *Hướng dẫn Cao học:*

Số lượng: 04; Số thứ tự trong Mục 4: [1] [2] [3] [4]

- *Sách phục vụ đào tạo:*

Số lượng: 01; Số thứ tự trong Mục 5: [1]. Ứng viên là thành viên.

13.2. Hướng nghiên cứu thứ hai: Kiểm toán

Kiểm toán là một loại hình dịch vụ đảm bảo mức độ tin cậy của thông tin nhằm củng cố niềm tin cho thị trường và xã hội. Power (2003) cho rằng, kiểm toán có chức năng xã hội, thay đổi và thích ứng theo sự biến đổi của xã hội dựa trên nhu cầu và kỳ vọng hợp lý của người sử dụng. Trong khi đó, kiểm toán có vai trò giảm bất đối xứng thông tin và giảm mâu thuẫn lợi ích giữa các bên dựa trên lý thuyết uỷ nhiệm (Jensen & Meckling, 1976). Trong khu vực công, kiểm toán có vai trò giúp phát hiện kịp thời những yếu kém trong quản lý và điều hành để giúp tổ chức phát hiện và khắc phục qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường sự minh bạch và trách nhiệm giải trình (lý thuyết quản lý). Mặc dù vậy, vẫn còn những quan điểm khác biệt hoặc những bằng chứng thực nghiệm chỉ ra những phát hiện thiếu nhất quán hoặc pha trộn. Liên quan đến nghiên cứu kiểm toán, ít nhất còn bốn khoảng trống cần phải tiếp tục khám phá:

Một là, có quan điểm cho rằng, nghề nghiệp kiểm toán vẫn chưa đáp ứng yêu cầu và mong đợi của xã hội theo đó cần phải tiếp tục có những nghiên cứu tìm hiểu mong đợi hợp lý của công chúng để định hình sự phát triển của nghề nghiệp kiểm toán trong tương lai theo lý thuyết kiểm toán xã hội của Power (2003).

Hai là, giả sử rằng, công chúng có kỳ vọng hợp lý về nghề nghiệp kiểm toán thì liệu các tổ chức nghề nghiệp và cơ quan nhà nước có thẩm quyền đóng vai trò gì để đáp ứng yêu cầu

này. Chẳng hạn, việc cân nhắc tăng cường hoặc sửa đổi các chuẩn mực và quy định kiểm toán hay đề cho thị trường kiểm toán tự phát triển tự do theo quy luật thị trường.

Ba là, nghiên cứu về chất lượng kiểm toán vẫn luôn là chủ đề nhận được nhiều sự chú ý do thiếu nhất quán trong nhận thức và đo lường chất lượng kiểm toán. Chẳng hạn, chất lượng kiểm toán là gì, được đo lường và nhìn nhận như thế nào. Liệu chất lượng kiểm toán có gắn với thất bại kiểm toán hay không. Tại sao các doanh nghiệp có báo cáo tài chính được kiểm toán nhưng vẫn có gian lận hoặc bị phá sản và câu hỏi luôn được hỏi đầu tiên là “kiểm toán viên đã ở đâu”.

Bốn là, các nghiên cứu về cấu trúc tổ chức, cách thức và phương pháp kỹ thuật kiểm toán trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 cùng với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo (AI), máy học sâu, robot tự động hoá... ảnh hưởng vô cùng to lớn đến quy trình, phương pháp tiếp cận kiểm toán.

Như vậy, liên quan đến chủ đề về kiểm toán thì sự thay đổi và phát triển nghề nghiệp kiểm toán đã, đang và sẽ luôn là vấn đề cần được quan tâm, nghiên cứu của cả các nhà nghiên cứu, tổ chức nghề nghiệp và các kiểm toán viên hành nghề. Theo đó, ứng viên theo đuổi hướng nghiên cứu này nhằm đạt được một số mục đích sau:

Thứ nhất, mở rộng kiến thức về kiểm toán nói chung cũng như tăng cường sự hiểu biết, nâng cao kiến thức về lĩnh vực này nói chung.

Thứ hai, nghiên cứu kiểm toán sẽ giúp ứng viên có nhiều góc nhìn đa dạng hơn về quản trị doanh nghiệp cũng như vai trò của kế toán và kế toán quản trị.

Thứ ba, kết quả nghiên cứu theo Hướng nghiên cứu này sẽ đóng góp vào việc cung cấp những định hướng và dự báo tương lai của nghề nghiệp kiểm toán cho các nhà làm chính sách, các tổ chức nghề nghiệp hoặc cơ quan quản lý nhà nước để có biện pháp quản lý hữu hiệu và hiệu quả hơn đối với sự phát triển của nghề nghiệp kiểm toán.

- *Đề tài NCKH các cấp:*

Số lượng: 02 (2 đề tài cấp cơ sở); Số thứ tự trong Mục 6: [1] [3].

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*

Số lượng: 21; Số thứ tự trong Mục 7.1a: [1] [2] [3] [16] [17] [18] [19] [20] [30] [31] [32] [33] [34] [35] [36] [37] [38] [39] [40] [41] [42]. Trong đó, có 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí Quốc tế uy tín có số thứ tự trong Mục 7.1a là [16] [17] [18] [19] [20].

Ứng viên là tác giả chính của 3 bài có số thứ tự trong Mục 7.1a: [16] [17] [20].

- *Hướng dẫn Cao học:* Không

- *Sách phục vụ đào tạo:*

Số lượng: 01; Số thứ tự trong Mục 5: [2]. Ứng viên là chủ biên.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **04 HVCH** (chuyên ngành Kế toán) bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên. Trong đó làm chủ nhiệm **02 đề tài** cấp cơ sở đã nghiệm thu, là thành viên của 01 đề tài cấp Bộ;

- Đã công bố bài **42 báo khoa học**, trong đó:

+ Có 16 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục Scopus (các bài số [4] [5] [6] [7] [9] [10] [11] [12] [13] [14] [15] [16] [17] [18] [19] [20]). Trong số này,

ứng viên là tác giả chính của 06 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín (02 bài Scopus Q1, 03 bài Scopus Q3, 01 bài Scopus Q4) gồm bài số [4] [5] [7] [16] [17] [20]

- + Có 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế (bài số [8]).
 - + Có 22 bài công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm.
 - + Có 02 bài công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành.
 - + Có 01 bài công bố trên hội thảo khoa học cấp trường.
- Đã được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không
 - Số lượng sách đã xuất bản: **02 sách giáo trình**, trong đó là chủ biên 01 sách giáo trình (*Mục 05, số thứ tự [2]*), là thành viên của 01 sách giáo trình (*Mục số 05, số thứ tự [1]*). Tất cả các sách giáo trình đều được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín.
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm học	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định
2016-2017	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 2578/QĐ/ĐHCN ngày 08/10/2021 của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
2020-2021	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1279/QĐ/ĐHCN ngày 08/10/2021 của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
2021-2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 2117/QĐ/ĐHCN ngày 06/09/2022 của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
2022-2023	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Quyết định số 1999/QĐ/ĐHCN ngày 23/08/2023 của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt gần 17 năm làm công tác giảng dạy, ứng viên luôn không ngừng phấn đấu, nỗ lực học tập, rèn luyện, hỗ trợ đồng nghiệp và người học nhằm đáp ứng tốt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể:

Về phẩm chất đạo đức của nhà giáo: Ứng viên luôn tận tâm với nghề, không ngừng hoàn thiện bài giảng, phương pháp giảng dạy. Luôn tuân thủ phẩm chất đạo đức của nhà giáo, luôn sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, thực hiện đúng quy chế, nội quy của nhà trường và của ngành giáo dục. Bên cạnh đó, ứng viên không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng nghiên cứu khoa học, trau dồi ngoại ngữ, khả năng sử dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực học tập và giảng dạy nhằm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ và chức trách của một giảng viên.

Về công tác đào tạo: Ứng viên luôn tham gia tích cực vào công tác đảm bảo chất lượng đào tạo và giảng dạy của nhà trường như đóng góp các ý kiến trong việc xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan đến công tác đào tạo và giảng dạy. Chủ động hỗ trợ và hướng dẫn các giảng viên trẻ trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Tham gia biên soạn sách giáo trình phục vụ đào tạo và nghiên cứu với vai trò là chủ biên và thành viên tham gia. Bên cạnh đó, ứng viên luôn tích cực tham gia vào các lớp bồi dưỡng kiến thức về phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đảm bảo chất lượng, luôn ý thức việc hoàn thiện và cải tiến phương pháp giảng dạy, áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, bám sát chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo và học phần.

Về nghiên cứu khoa học: Ứng viên luôn tích cực và chủ động trong nghiên cứu khoa học nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung kiến thức mới cho bài giảng của mình. Hiện tại, ứng viên đã công bố **42 bài báo khoa học** trên các tạp chí, hội thảo trong nước và quốc tế. Trong đó, có **16 bài báo quốc tế** thuộc các tạp chí có uy tín. Ngoài ra, ứng viên đã làm chủ nhiệm **02 đề tài nghiên cứu khoa học** cấp cơ sở và tham gia 01 đề tài cứu khoa học cấp Bộ đã được nghiệm thu, chủ biên 01 sách giáo trình và tham gia 01 sách giáo trình.

Về bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: Ứng viên luôn tích cực tham gia các hoạt động có liên quan đến việc bổ sung, cập nhật kiến thức mới về chuyên môn theo chuyên ngành và trình độ đào tạo như các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về kế toán, kiểm toán; các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức về kiểm định chất lượng giáo dục; các lớp bổ sung kiến thức về phương pháp giảng dạy hiện đại; các lớp về nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, ứng viên cũng không ngừng tự học tập và rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ.

Về hoạt động xã hội và đoàn thể: Bên cạnh công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn tham gia tích cực vào công tác xã hội, đoàn thể thể hiện vai trò và trách nhiệm của mình đối với các hoạt động xã hội, cộng đồng như hưởng ứng chương trình “Cùng Tuổi Trẻ góp vắc xin COVID-19” do báo Tuổi trẻ phát động, tham gia ủng hộ tích cực các chương trình thiện nguyện, tình nguyện, từ thiện do Công đoàn, Đoàn thanh niên của Trường Đại học Công nghiệp và của Viện Tài chính – Kế toán hoặc các đơn vị khác tổ chức hàng năm như chương trình thiện nguyện “Mùa Xuân yêu thương”, chương trình “Xuân tình nguyện”; Quỹ xã hội từ thiện ngành Công Thương Việt Nam.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 7 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018 – 2019					322,5	67,5	390/380/270
2	2019 – 2020			01 ThS		135	135	270/289/270
3	2020 – 2021			01 ThS		281,5	67,5	349/379/270
03 năm học cuối								
4	2021 – 2022			02 ThS		444	135	579/533/270
5	2022 – 2023					360	135	495/475/295
6	2023 – 2024					230	165	395/382/320

(*) Giờ chuẩn của giảng viên cơ hữu là 320 giờ/năm; quy đổi hệ số 1,5 đối với đào tạo trình độ thạc sỹ, hệ số 2,0 đối với tiến sỹ và một tiết thực hành 50 phút được tính bằng 2/3 giờ chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 11, khoản 4 Điều 10 và khoản 1 Điều 10 của Quyết định số 2788/QĐ-ĐHCN ngày 14/12/2022 về việc ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên thuộc trường Đại học Công nghiệp TP.HCM. Quy đổi hệ số lớp đông, lớp chất lượng cao (CLC) theo các Quy chế chi tiêu nội bộ của trường Đại học Công nghiệp TP.HCM hàng năm.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Đà Nẵng, số bằng: DND.6.0152079; năm cấp: 2023.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đại học chính quy (văn bằng 2).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Huỳnh Minh Tuấn		X	X		25/09/2019 Đến 24/09/2020	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	29/09/2021
2	Trần Ngô Ngọc Hà		X	X		07/07/2021 Đến 16/07/2022	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	10/07/2023
3	Huỳnh Thị Nhật Tâm		X	X		04/07/2022 Đến 03/01/2023	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	10/07/2023
4	Tô Kiều Trinh		X	X		04/07/2022 Đến 03/01/2023	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	29/09/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

STT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên/Hướng nghiên cứu	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận TS							
Sau khi được công nhận TS							
1	Bài tập Phân tích báo cáo tài chính ISBN: 978-604-920-140-0	GT (258 trang)	NXB ĐH Công nghiệp TP.HCM (2022)	4	Hướng nghiên cứu 1	1 - 42	Quyết định xuất bản số 1479/QĐ-ĐHCN ngày 15/11/2021 Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách Số 02/GXN-ĐHCN ngày 06/05/2024

STT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên/Hướng nghiên cứu	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
2	Kiểm toán nội bộ (ISBN 978-604-920-238-4)	GT (159 trang)	NXB ĐH Công nghiệp TP.HCM (2024)	3	Chủ biên/Hướng nghiên cứu 2	11-65	Quyết định xuất bản số 2032/QĐ-ĐHCN ngày 25/08/2023 Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách Số 03/GXN-ĐHCN ngày 15/05/202

- Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: Không.
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; TLHT: Tài liệu học tập; NXB: Nhà xuất bản.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/Hướng nghiên cứu	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT Khoảng cách kỳ vọng về kiểm toán trong nhận thức của các nhà đầu tư khi Việt Nam gia nhập TPP	CN <i>Hướng nghiên cứu 2</i>	042014, Cấp trường	09 tháng (09/2014 - 05/2015)	Ngày 17/07/2015 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
2	ĐT Xây dựng mô hình đánh giá kết quả hoạt động trong các tổ chức công tại Việt Nam bằng việc ứng dụng Bảng điểm khu vực công Moullin (PSS)	<i>Thành viên Hướng nghiên cứu 1</i>	B2019-KSA-01, Cấp Bộ	24 tháng (tháng 4/2019- 4/2021)	Ngày 14/07/2021 Xếp loại: Xuất sắc
3	ĐT Tác động của đào tạo kiểm toán lên khoảng cách kỳ vọng kiểm toán: Trường hợp các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	CN <i>Hướng nghiên cứu 2</i>	23.1KTKT02, Cấp trường	06 tháng (11/2023- 4/2024)	Ngày 26/04/2024 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TV: Thành viên.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính/ Tác giả liên hệ	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.1	Các bài báo quốc tế							
I.2	Các bài báo trong nước							
I.2.1	Hướng nghiên cứu 1							
I.2.2	Hướng nghiên cứu 2							
1	Khoảng cách kỳ vọng hợp lý kiểm toán – Nghiên cứu thực nghiệm ở Việt Nam	2	X	Tạp chí nghiên cứu phát triển, ISSN: 0866-8094			Số 11(1/2015), 45-56	2015
2	Phát hiện kiểm toán trong kiểm toán hoạt động	1	X	Tạp chí nghiên cứu khoa học kiểm toán, ISSN: 1859-1671			Số 89+90/3+4/2015, 28-32	2015
3	Xác định khoảng cách kỳ vọng-hiện thực kiểm toán: Nghiên cứu thực nghiệm ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Đại học Công nghiệp TPHCM - Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, ISSN: 1859-3712			Số 1(18), 3-18	2015
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1	Các bài báo quốc tế							
II.1.1	Hướng nghiên cứu 1							
4	The role of organizational culture in the performance of SMEs in Vietnam during the economic crisis Link bài báo: https://archive.conscienciantibeam.com/index.php/11/article/view/3737 Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.18488/11.v13i2.3737	2	X	International Journal of Management and Sustainability, ISBN: 2306-0662	Scopus, Q3		Vol. 13, No. 2, 374-387	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính/ Tác giả liên hệ	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
5	The Organizational Culture Strategy SMEs During Economic Crises Link bài báo: https://www.ijournalse.org/index.php/ESJ/article/view/2015/pdf Mã Doi bài báo: http://dx.doi.org/10.28991/ESJ-2023-07-06-015	2	X	Emerging Science Journal, ISSN: 2610-9182	Scopus, Q1		Vol. 7, No. 6, 2120-2132	2023
6	Accounting Information Security Control and Satisfaction of Accountants Regarding Accounting Information Systems Link bài báo: https://www.ijournalse.org/index.php/ESJ/article/view/1987/pdf Mã Doi bài báo: http://dx.doi.org/10.28991/ESJ-2023-07-05-06	3		Emerging Science Journal, ISSN: 2610-9182	Scopus, Q1		Vol. 7, No. 5, 1534-1550	2023
7	Model for forecasting tax compliance behaviors for small and medium enterprises owners based on owning tax knowledge Link bài báo: https://ojs.journalsdg.org/jlss/article/view/648 Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.55908/sdgs.v1i14.648	3	X	Journal of Law and Sustainable Development, ISSN: 2764-4170	Scopus, Q4	1	Vol. 11, No. 4, 1-23	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính/ Tác giả liên hệ	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
8	Impact on felt accountability on use of accounting information for accountability purposes in public entities Link bài báo: https://namibian-studies.com/index.php/JNS/article/view/2755/1910	2	X	Journal of Namibian Studies, ISSN: 2197-5523			Vol. 34 (2023) 6773–6793	2023
9	Real earnings management trends in the context of the COVID-19 pandemic: The case of non-financial listed companies in Vietnam Link bài báo: https://www.businessperspectives.org/index.php/journals/investment-management-and-financial-innovations/issue-430/real-earnings-management-trends-in-the-context-of-the-covid-19-pandemic-the-case-of-non-financial-listed-companies-in-vietnam Mã Doi bài báo: http://dx.doi.org/10.21511/imfi.20(2).2023.25	3	LH	Investment Management and Financial Innovations, ISSN: 1812-9358	Scopus, Q3	1	Vol. 20, No. 2, 295-306	2023
10	A Study on Accounting Information System Security Link bài báo: https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-031-19958-5_30 Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.1007/978-3-031-19958-5_30	4		Lecture Notes in Networks and Systems, ISBN: 978-3-031-19958-5,	Scopus, Q4		Vol. 569. Springer, 320–329	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính/ Tác giả liên hệ	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
11	The effects of corporate governance on segment reporting disclosure: A case study in Vietnam. Link bài báo: https://koreascience.kr/article/JAKO202109554061514.pdf Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no4.0763	3		Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4645	Scopus, Q2	3	Vol.8, No.4, 763-767.	2021
12	Influence of ownership structure on voluntary accounting information disclosure: evidence from top 100 Vietnamese companies Link bài báo: https://koreascience.kr/article/JAKO202100569406303.page Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no1.327	3		Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4645	Scopus, Q2	8	Vol.8, No.1, 327-333.	2021
13	Factors affecting the development of the Vietnamese derivative securities market Link bài báo: https://www.businessperspectives.org/index.php/journals/investment-management-and-financial-innovations/issue-366/factors-affecting-the-development-of-the-vietnamese-derivative-securities-market Mã Doi bài báo: http://dx.doi.org/10.21511/imfi.17(4).2020.03	3		Investment Management and Financial Innovations, ISSN: 1812-9358	Scopus, Q3	1	Vol. 17, No. 4,	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính/ Tác giả liên hệ	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
14	Financial Ratios Affecting Disclosure Level in Interim Report of Vietnamese Listed Enterprises Link bài báo: https://koreascience.kr/article/JAKO202029062616221.page Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no10.043	3		Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4645	Scopus, Q2	8	Vol. 7, No. 10, 043–050	2020
15	Relationship between Ownership Structures and Earnings Management Behavior in Vietnamese Commercial Banks Link bài báo: https://koreascience.kr/article/JAKO202026061031329.page Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no9.401	3		Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4645	Scopus, Q2	15	Vol. 7, No. 9, 401–407	2020
II.1.2	Hướng nghiên cứu 2							
16	The Effect of Audit Training in Universities on the Audit Expectation Gap Link bài báo: https://www.ijirss.com/index.php/ijirss/article/view/3292/528 Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.53894/ijirss.v7i3.3292	1	X		Scopus, Q3			2024
17	The Influence of Factors on the Demand for Performance Auditing in the Public Sector Link bài báo: https://www.ijournalse.org/index.php/ESJ/article/view/2083/pdf Mã Doi bài báo: http://dx.doi.org/10.28	2	X	Emerging Science Journal, ISSN: 2610-9182	Scopus, Q1		Vol. 8, No. 1, 95-109	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính/ Tác giả liên hệ	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	991/ESJ-2024-08-01-07							
18	Development of Audit Risk Model Applied in Public Investment Project Audit: The State Audit in Vietnam Link bài báo: https://socialspacejournal.eu/article-page/?id=169	2		Przestrzeń Społeczna (Social Space), ISSN: 2084-1558	Scopus, Q4		Vol. 23, No.01, 193-221	2023
19	Components Constituting the Audit Expectation Gap: The Vietnamese Case Link bài báo: https://koreascience.kr/article/JAKO202100569410306.page Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no1.363	2		Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4645	Scopus, Q2	10	Vol. 8, No. 1, 363-373	2021
20	The study of audit expectation gap: the auditor's responsibilities in a financial statement audit in Vietnam Link bài báo: https://archive.aessweb.com/index.php/5002/article/view/1877 Mã Doi bài báo: https://doi.org/10.18488/journal.aefr.2019.911.1227.1254	2	X	Asian Economic and Financial Review, ISSN: 2222-6737	Scopus, Q3	24	Vol. 9, No. 11, 1227-1254	2019
II.2	Các bài báo trong nước							
II.2.1	Hướng nghiên cứu 1							
21	Kế toán đám mây và chất lượng thông tin báo cáo tài chính	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 2815-6129			Số tháng 05/2024 (248), 37-40	2024
22	Ảnh hưởng của văn hoá tổ chức đến chất lượng hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM,			Số 66 (06-2023), 85-95	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính/ Tác giả liên hệ	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
				ISSN: 2525-2267				
23	Tham nhũng trên thế giới trong lĩnh vực xây dựng và biện pháp ngăn ngừa	1	X	Tạp chí Tài chính, ISSN 2615-8973			Kỳ 2 - Tháng 11/2023 (813), 137-142	2023
24	Tác động của văn hóa tổ chức đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 2815-6129			Số tháng 07/2023 (238), 92-96	2023
25	Nghiên cứu nhu cầu sử dụng thông tin trong báo cáo tài chính khu vực công	2	X	Tạp chí nghiên cứu khoa học kiểm toán, ISSN: 1859-1671			Số 189 - 07/2023, 6-14	2023
26	Những thách thức đối với nghề nghiệp kế toán điều tra tại Việt Nam.	1	X	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế - Luật và Quản lý, ISSN: 2588-1051			6(4), 3762-3770	2023
27	Các chỉ số tài chính: cơ sở để đánh giá thành quả hoạt động của các ngân hàng Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, ISSN: 2525-2267			Số 54 tháng 6/2021, 189-197	2021
28	Vận dụng thẻ điểm cân bằng cho các trường đại học ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, ISSN: 2525-2267			Số 42, 160-174	2019
29	Nghiên cứu thước đo giá trị kinh tế gia tăng (Economic Value Added- EVA) và các vấn đề liên quan	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, ISSN: 2525-2267			Số 34 (04-2018), 142-151	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính/ Tác giả liên hệ	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
II.2.2		Hướng nghiên cứu 2						
30	Ứng dụng kỹ thuật khai phá dữ liệu để phát hiện gian lận thuế giá trị gia tăng	1	X	Tạp chí nghiên cứu khoa học kiểm toán, ISSN: 1859-1671			Số 199 - 5/2024	2024
31	Kiểm toán số và khoảng cách kỳ vọng kiểm toán	1	X	Tạp chí Tài chính, ISSN 2615-8973			Kỳ 1 - Tháng 5 2024 (824), 154-157	2024
32	Ứng dụng chỉ số điểm dị biệt trong việc phát hiện gian lận báo cáo tài chính Link bài báo: https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/05/07/ung-dung-chi-so-diem-di-biet-trong-viec-phat-hien-gian-lan-bao-cao-tai-chinh/	1	X	Tạp chí Quản lý Nhà nước, ISSN: 2815-5831			07/05/2024, 1-8	2024
33	Khoảng cách giữa kỳ vọng và hiện thực trong đào tạo kiểm toán Link bài báo: https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/04/19/khoang-cach-giua-ky-vong-va-hien-thuc-trong-dao-tao-kiem-toan/	1	X	Tạp chí Quản lý Nhà nước, ISSN: 2815-5831			19/04/2024, 1-8	2024
34	Ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đến nghề nghiệp kiểm toán	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 2815-6129			Số tháng 03/2024 (246), 90-95	2024
35	Vai trò và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ tự động hóa trong kiểm toán	1	X	Tạp chí nghiên cứu khoa học kiểm toán, ISSN: 1859-1671			Số 197-3/2024, 17-27	2024
36	Phát triển mô hình đánh giá chất lượng kiểm toán khu vực công	1	X	Tạp chí Tài chính, ISSN 2615-8973			Kỳ 1 - Tháng 3/2024 (820), 137-140	2024
37	Tiêu chuẩn đánh giá bằng chứng kiểm toán	1	X	Tạp chí Kế toán & Kiểm			Tháng 11/2023	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Tác giả chính/ Tác giả liên hệ	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
				toán, ISSN: 2815-6129			(242), 51-56	
38	Ethical considerations in harnessing artificial intelligence for auditing services: the co-auditor chat GPT	2		Review of Finance, ISSN: 2615-8981			Vol. 6, No.3,46-50	2023
39	Mối quan hệ giữa động cơ kiểm toán và việc vận dụng kiểm toán dựa trên rủi ro của kiểm toán Nhà nước	2		Tạp chí nghiên cứu khoa học kiểm toán, ISSN: 1859-1671			Số 186 - 4/2023, 14-21	2023
40	Phương pháp luận kiểm toán hoạt động trong khu vực công	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học nghiên cứu - đào tạo lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong xu thế quốc tế hóa, ISBN: 978-604-73-9398-5			Tập hội thảo khoa học, 347-363	2022
41	Mô hình kiểm toán hoạt động: công cụ hữu hiệu cung cấp mức độ đảm bảo hợp lý	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM, ISSN: 2525-2267			Số 58, 78-90	2022
42	Phương pháp chọn mẫu kiểm toán chi tiết các dự án đầu tư trong kiểm toán ngân sách địa phương	2		Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, ISSN: 1859-1914			Số tháng 06/2022 (225), 26-33	2022

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **06 bài**, bao gồm các bài báo có số thứ tự [4] [5] [7] [16] [17] [20].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2024
NGƯỜI ĐĂNG KÝ

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'N' followed by a long horizontal stroke and a shorter one below it.

Nguyễn Ngọc Khánh Dung